

**TÓM TẮT NỘI DUNG SỔ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/05/2024  
CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

(được lập trên cơ sở tổng hợp danh sách chốt tại ngày 31/05/2024 do VSDC cung cấp)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Tập đoàn Bảo Việt (Mã chứng khoán: BVH) xin gửi Quý Sở các thông tin tóm tắt nội dung Sổ Cổ đông tại ngày 31/05/2024 của Tập đoàn Bảo Việt như sau:

**I. CƠ CẤU SỞ HỮU****1. Tỷ lệ cổ đông sở hữu**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (*)	504.664.200	67,98%	2	2	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (**)	482.509.800	65,00%	1	1	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên) (***)	646.455.221	87,09%	2	2	0
4	Công đoàn Công ty	231.556	0,03%	1	1	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0
6	Cổ đông khác	73.481.587	9,90%	12.335	133	12.202
<b>Tổng cộng (1+3-2+4+5+6)</b>		<b>742.322.764</b>	<b>100,00%</b>	<b>12.339</b>	<b>137</b>	<b>12.202</b>
Trong đó: - Trong nước		545.759.170	73,52%	11.592	69	11.523
- Nước ngoài		196.563.594	26,48%	747	68	679

**Ghi chú:**

(\*): bao gồm Bộ Tài chính, SCIC

(\*\*): bao gồm Bộ Tài chính

(\*\*\*): bao gồm Bộ Tài chính và Sumitomo Life

Tập đoàn Bảo Việt, tiền thân là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành doanh nghiệp cổ phần kể từ ngày 15/10/2007 theo Quyết định số 5064/QĐ-BTC ngày 26/12/2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 310/2005/QĐ-TTg ngày 28/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và thí điểm thành lập Tập đoàn Tài chính -

Bảo hiểm Bảo Việt. Tập đoàn Bảo Việt được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/10/2007; thay đổi lần thứ 13 ngày 09/01/2020.

**2. Cơ cấu cổ đông là Cổ đông lớn và Nhà Đầu tư Chứng khoán Chuyên nghiệp (NĐTCKCN)**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên, không phải là NĐTCKCN)	646.455.221	87,09%	2	2	0
	- Trong nước	482.509.800	65,00%	1	1	0
	- Nước ngoài	163.945.421	22,09%	1	1	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% CP trở lên	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu <5% CP	95.867.543	12,91%	12.337	11.590	747
	- Trong nước	63.785.174	8,59%	11.591	11.523	68
	- Nước ngoài	32.082.369	4,32%	746	67	679
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>742.322.764</b>	<b>100,00%</b>	<b>12.339</b>	<b>11.592</b>	<b>747</b>

**3. Loại hình sở hữu**

Toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của Tập đoàn Bảo Việt tại thời điểm 31/05/2024 là 742.322.764 cổ phần, trong đó 742.294.577 cổ phần là cổ phần tự do chuyên nhượng; 28.187 cổ phần là cổ phần tự do chuyên nhượng của cá nhân cán bộ đã mua theo chương trình ESOP của Tập đoàn Bảo Việt nhưng đang bị phong tỏa do chấm dứt Hợp đồng lao động tại Tập đoàn Bảo Việt trước thời gian giải tỏa.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyên nhượng	Số lượng CP chuyên nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>0</b>	<b>646.585.689</b>	<b>646.585.689</b>	<b>87,10%</b>
1. Hội đồng Quản trị (*)	0	646.549.136	646.549.136	87,10%
2. Ban Điều hành (**)	0	14	14	0,0000%
3. Ban Kiểm soát	0	36.539	36.539	0,0049%
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	<b>0</b>	<b>231.556</b>	<b>231.556</b>	<b>0,0312%</b>

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>V. Cổ đông khác</b>	<b>0</b>	<b>95.505.519</b>	<b>95.505.519</b>	<b>12,87%</b>
<b>1. Trong nước</b>	<b>0</b>	<b>63.423.150</b>	<b>63.423.150</b>	<b>8,54%</b>
1.1 Cá nhân	0	36.061.741	36.061.741	4,86%
1.2 Tổ chức	0	5.207.009	5.207.009	0,70%
<i>Trong đó: Nhà nước (***):</i>	<i>0</i>	<i>22.154.400</i>	<i>22.154.400</i>	<i>2,98%</i>
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>32.082.369</b>	<b>32.082.369</b>	<b>4,32%</b>
2.1 Cá nhân	0	1.907.360	1.907.360	0,26%
2.2 Tổ chức (***)	0	30.175.009	30.175.009	4,06%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>0</b>	<b>742.322.764</b>	<b>742.322.764</b>	<b>100,00%</b>

**Ghi chú:**

(\*): bao gồm 482.509.800 cổ phần của Bộ Tài chính và 163.945.421 cổ phần của Sumitomo Life (được đại diện sở hữu bởi các thành viên HĐQT)

(\*\*): thành viên Ban Điều hành không bao gồm Tổng giám đốc

(\*\*\*): chỉ bao gồm số cổ phần của SCIC

(\*\*\*\*): phần hạn chế chuyển nhượng chỉ gồm số cổ phần mua theo chương trình phát hành riêng lẻ năm 2019 của Sumitomo Life

**II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT**

Thông tin về Các thành viên chủ chốt của Tập đoàn Bảo Việt là những người đại diện sở hữu cổ phần của cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược, cụ thể:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>A. Cổ đông Nhà nước</b>						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	13/05/2019	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	22.154.400	2,98%
<b>Tổng cộng A</b>					<b>504.664.200</b>	<b>67,98%</b>

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên)</b>						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
2	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo Life	CA6075	29/01/2013	1-4-35 Shiromi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan	163.945.421	22,09%
<b>Tổng cộng B</b>					<b>646.455.221</b>	<b>87,09%</b>
<b>C. Cổ đông Chiến lược</b>						
1	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo Life	CA6075	29/01/2013	1-4-35 Shiromi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan	163.945.421	22,09%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0101992921	13/05/2019	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	22.154.400	2,98%
<b>Tổng cộng C</b>					<b>186.099.821</b>	<b>25,07%</b>
<b>D. Cổ đông sáng lập</b>						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
<b>Tổng cộng D</b>					<b>482.509.800</b>	<b>65,00%</b>

### III. DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Loại cổ đông	STT	Họ tên (bao gồm chức vụ)	CP hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân		
A. Hội đồng Quản trị	1	Bà Trần Thị Diệu Hằng - Thành viên HĐQT	0	244.966.514 (đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Tài chính)	0	244.966.514	33,00%
	2	Ông Nguyễn Đình An - Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc	0	126.194.871 (đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Tài chính)	9.960	126.204.831	17,00%

Loại cổ đông	S T T	Họ tên (bao gồm chức vụ)	CP hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân		
	3	Ông Nguyễn Xuân Việt - Thành viên HĐQT	0	111.348.415 (đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Tài chính)	83.955	111.432.370	15,01%
	4	Ông Kazuhiko Arai - Thành viên HĐQT	0	81.972.711 (đại diện sở hữu phần vốn của Sumitomo Life)	0	81.972.711	11,05%
	5	Ông Ryota Inami - Thành viên HĐQT	0	81.972.710 (đại diện sở hữu phần vốn của Sumitomo Life)	0	81.972.710	11,04%
<b>Tổng cộng A</b>			<b>0</b>	<b>646.455.221</b>	<b>128.818</b>	<b>646.584.039</b>	<b>87,10%</b>
<b>B. Ban Điều hành không gồm Thành viên HĐQT</b>		Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kế toán Trưởng	0	0	14	14	0,000002%
<b>Tổng cộng B</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>0,000002%</b>
<b>C. Ban Kiểm soát</b>	1	Ông Ông Tiến Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	36.539	36.539	0,0049%
	2	Ông Đinh Hoài Linh - Kiểm soát viên	0	0	0	0	0,00%
	3	Ông Vũ Thanh Hải - Kiểm soát viên	0	0	0	0	0,00%
<b>Tổng cộng C</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>36.539</b>	<b>36.539</b>	<b>0,0049%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>0</b>	<b>646.455.221</b>	<b>130.468</b>	<b>646.585.689</b>	<b>87,10%</b>

Tập đoàn Bảo Việt kính gửi các thông tin tóm tắt như trên.

Nơi nhận:

- SGDCK Tp.HCM
- Lưu: VT, TTH

**Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình An**